

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1101 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011003	Trần Khánh An	Nữ	11/11/2009	11.8
2	20011006	Hồ Hoàng Anh	Nam	28/10/2009	11.9
3	20011011	Lê Nguyễn Kim Anh	Nữ	22/10/2009	11.8
4	20011012	Mai Công Trí Anh	Nam	22/10/2009	11.9
5	20011013	Mai Thị Hoài Anh	Nữ	14/01/2009	11.9
6	20011017	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	Nữ	18/02/2009	11.7
7	20011020	Nguyễn Trọng Việt Anh	Nam	27/05/2009	11.7
8	20011025	Tạ Hoàng Anh	Nữ	12/01/2009	11.8
9	20011036	Đặng Hiếu Bảo	Nam	08/08/2009	11.7
10	20011040	Trần Gia Bảo	Nam	11/06/2009	11.9
11	20011041	Phạm Diệp Khánh Băng	Nữ	19/06/2009	11.7
12	20011043	Võ Thị Ngọc Bích	Nữ	08/08/2009	11.7
13	20011044	Nguyễn Lường Bình	Nam	11/05/2009	11.8
14	20011045	Nguyễn Thị Mỹ Bình	Nữ	04/07/2009	11.7
15	20011046	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	25/08/2009	11.9
16	20011049	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ	14/02/2009	11.9
17	20011050	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	25/11/2009	11.8
18	20011051	Nguyễn Thị Diệu Châu	Nữ	13/09/2009	11.7
19	20011054	Trịnh Thị Kim Cúc	Nữ	18/09/2009	11.10
20	20011055	Huỳnh Công Danh	Nam	16/05/2008	11.8
21	20011056	Nguyễn Thành Danh	Nam	10/03/2009	11.9
22	20011057	Nguyễn Văn Danh	Nam	13/11/2009	11.9
23	20011059	Võ Thành Danh	Nam	26/02/2009	11.8
24	20011062	Bùi Huyền Diệu	Nữ	07/05/2009	11.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1102 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011064	Trương Hoàng Đình	Nam	12/05/2009	11.7
2	20011065	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	01/09/2009	11.9
3	20011074	Nguyễn Ngọc Duyên	Nữ	06/07/2009	11.10
4	20011076	Bùi Hoàng Dương	Nam	21/08/2009	11.7
5	20011079	Vi Nguyễn Bình Dương	Nam	01/12/2009	11.10
6	20011080	Bùi Tiến Đạt	Nam	19/11/2009	11.9
7	20011084	Huỳnh Quốc Đạt	Nam	14/03/2009	11.9
8	20011097	Hà Ngọc Đức	Nam	29/10/2008	11.8
9	20011103	Võ Minh Đức	Nam	21/09/2009	11.10
10	20011104	Huỳnh Nguyễn Nhật Gia	Nam	17/09/2009	11.9
11	20011111	Võ Thị Hồng Hạnh	Nữ	28/03/2009	11.7
12	20011112	Dương Nhật Hào	Nam	07/10/2009	11.7
13	20011115	Đoàn Thanh Vĩnh Hằng	Nữ	24/10/2009	11.10
14	20011118	Trần Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	02/12/2009	11.8
15	20011120	Dương Ngọc Hân	Nữ	13/08/2009	11.7
16	20011121	Đào Thị Ngọc Hân	Nữ	28/11/2009	11.10
17	20011122	Lê Gia Hân	Nữ	23/09/2009	11.9
18	20011123	Lê Gia Hân	Nữ	09/07/2009	11.10
19	20011126	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	15/08/2009	11.7
20	20011128	Nguyễn Vũ Gia Hân	Nữ	18/07/2009	11.9
21	20011140	Tạ Mạnh Hiếu	Nam	30/05/2009	11.10
22	20011141	Trịnh Thị Hoa	Nữ	14/04/2009	11.7
23	20011143	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	04/12/2009	11.9
24	20011149	Huỳnh Nguyễn Ngọc Huệ	Nữ	04/09/2009	11.10

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1103 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011150	Lê Duy Hùng	Nam	01/02/2009	11.10
2	20011153	Phạm Gia Huy	Nam	04/03/2009	11.9
3	20011155	Võ Quốc Huy	Nam	18/07/2009	11.9
4	20011161	Đào Thị Quỳnh Hương	Nữ	03/03/2009	11.9
5	20011162	Phạm Lan Hương	Nữ	23/02/2009	11.10
6	20011165	Đào Vũ Ngọc Khanh	Nam	10/02/2009	11.7
7	20011173	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	14/12/2009	11.10
8	20011176	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	08/10/2009	11.8
9	20011177	Trương Đức Khuê	Nam	21/10/2008	11.7
10	20011178	Nguyễn Duy Khuyên	Nam	21/11/2009	11.8
11	20011185	Nguyễn Ngọc Khánh Lan	Nữ	04/05/2009	11.8
12	20011189	Đỗ Thị Kim Liên	Nữ	09/01/2009	11.10
13	20011190	Đinh Thị Tuyết Linh	Nữ	31/03/2009	11.9
14	20011191	Hà Phương Linh	Nữ	20/05/2009	11.8
15	20011192	Hoàng Thị Hà Linh	Nữ	15/07/2009	11.8
16	20011195	Phạm Gia Linh	Nữ	29/05/2009	11.8
17	20011203	Nguyễn Hoàng Long	Nam	22/05/2009	11.9
18	20011204	Nguyễn Hoàng Thiên Long	Nam	03/04/2009	11.10
19	20011208	Trần Minh Long	Nam	19/03/2009	11.9
20	20011219	Nguyễn Ánh Minh	Nữ	23/07/2009	11.7
21	20011220	Nguyễn Ngọc Minh	Nam	11/10/2009	11.7
22	20011236	Lê Kim Ngân	Nữ	17/07/2009	11.8
23	20011241	Võ Tuyết Ngân	Nữ	21/08/2009	11.7
24	20011245	Cao Gia Nghĩa	Nam	06/01/2009	11.7

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1104 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011246	Hoàng Hữu Nghĩa	Nam	01/09/2009	11.10
2	20011248	Bùi Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	27/10/2008	11.10
3	20011251	Hoàng Phạm Khánh Ngọc	Nữ	24/05/2009	11.10
4	20011252	Hồ Bích Ngọc	Nữ	28/10/2009	11.9
5	20011253	Kiều Khánh Ngọc	Nữ	21/04/2009	11.10
6	20011255	Lý Bảo Ngọc	Nữ	09/10/2009	11.9
7	20011256	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	31/05/2008	11.8
8	20011258	Phạm Ánh Ngọc	Nữ	09/08/2009	11.7
9	20011259	Phạm Minh Ngọc	Nữ	13/03/2009	11.9
10	20011265	Đỗ Minh Nhật	Nam	07/01/2009	11.7
11	20011269	Dương Mẫn Nhi	Nữ	14/11/2009	11.9
12	20011270	Đặng Nguyễn Lâm Nhi	Nữ	24/04/2009	11.7
13	20011276	Lê Uyên Nhi	Nữ	12/10/2009	11.8
14	20011277	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	13/12/2009	11.8
15	20011278	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	Nữ	15/05/2009	11.10
16	20011281	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	19/12/2009	11.8
17	20011282	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nữ	01/09/2008	11.8
18	20011283	Trần Mai Nhi	Nữ	15/11/2009	11.7
19	20011287	Đỗ Thị Hà Như	Nữ	11/12/2009	11.10
20	20011288	Lại Khánh Như	Nữ	22/04/2009	11.7
21	20011290	Lý Thị Huỳnh Như	Nữ	22/03/2009	11.9
22	20011292	Nguyễn Ngọc Bảo Như	Nữ	26/02/2009	11.8
23	20011293	Nguyễn Ngọc Vân Như	Nữ	20/02/2009	11.7
24	20011298	Đặng Trường Phát	Nam	28/05/2009	11.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1105 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011299	Nguyễn Văn Phát	Nam	03/05/2009	11.8
2	20011301	Võ Tấn Phát	Nam	28/03/2009	11.9
3	20011302	Nguyễn Văn Phi	Nam	07/07/2009	11.9
4	20011303	Đông Thanh Phong	Nam	27/08/2009	11.8
5	20011304	Trương Thanh Phong	Nam	26/05/2009	11.8
6	20011306	Lê Anh Phú	Nam	03/10/2009	11.8
7	20011308	Lâm Võ Hoàng Phúc	Nam	18/11/2009	11.8
8	20011309	Lê Phan Bảo Phúc	Nam	16/09/2009	11.10
9	20011314	Nguyễn Ngọc Mai Phương	Nữ	04/08/2009	11.8
10	20011316	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	09/12/2009	11.7
11	20011317	Trần Thị Hoài Phương	Nữ	08/10/2009	11.7
12	20011318	Trịnh Thị Phương	Nữ	24/11/2009	11.7
13	20011319	Cao Nhật Quang	Nam	25/08/2009	11.10
14	20011330	Nguyễn Thị Thu Quyên	Nữ	16/08/2009	11.7
15	20011331	Hoàng Như Quỳnh	Nữ	12/10/2009	11.10
16	20011332	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	29/08/2009	11.7
17	20011333	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	Nữ	18/05/2009	11.8
18	20011345	Nguyễn Văn Tiến Sỹ	Nam	06/10/2009	11.7
19	20011349	Nguyễn Thành Tài	Nam	07/08/2009	11.10
20	20011351	Lê Phạm Minh Tâm	Nam	16/12/2009	11.7
21	20011353	Trần Thị Phương Thanh	Nữ	13/07/2009	11.7
22	20011358	Cao Nguyễn Phương Thảo	Nữ	29/07/2009	11.7
23	20011360	Ngô Thị Thanh Thảo	Nữ	15/05/2009	11.7
24	20011366	Phạm Võ Thanh Thảo	Nữ	27/12/2009	11.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1106 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011371	Trương Nguyễn Nhật Thiên	Nam	10/10/2009	11.8
2	20011374	Tương Phúc	Nam	24/09/2009	11.10
3	20011375	Dương Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	13/03/2009	11.9
4	20011376	Đỗ Thị Phương Thúy	Nữ	09/07/2009	11.10
5	20011379	Cần Ngọc Anh Thư	Nữ	15/09/2009	11.9
6	20011380	Hồ Ngọc Anh Thư	Nữ	13/03/2009	11.7
7	20011381	Hồ Nguyễn Anh Thư	Nữ	17/06/2009	11.9
8	20011382	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Nữ	14/06/2009	11.9
9	20011383	Lê Anh Thư	Nữ	29/04/2006	11.8
10	20011387	Võ Thị Anh Thư	Nữ	25/09/2008	11.10
11	20011388	Nguyễn Võ Bảo Thy	Nữ	03/09/2009	11.9
12	20011391	Bùi Đăng Xuân Tiến	Nam	14/05/2009	11.10
13	20011398	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	28/09/2009	11.8
14	20011400	Nguyễn Ngọc Mai Trang	Nữ	22/10/2009	11.9
15	20011404	Nguyễn Châu Trâm	Nữ	02/04/2009	11.10
16	20011409	Trần Nhã Trân	Nữ	23/10/2009	11.10
17	20011410	Võ Ngọc Trân	Nữ	08/05/2009	11.10
18	20011413	Nguyễn Minh Trí	Nam	25/09/2009	11.8
19	20011416	Lê Quốc Trình	Nam	09/09/2009	11.10
20	20011427	Võ Ngọc Minh Tuệ	Nữ	31/10/2009	11.8
21	20011430	Trịnh Đình Tùng	Nam	30/03/2009	11.10
22	20011431	Nguyễn Như Tuyên	Nữ	05/11/2008	11.8
23	20011432	Nguyễn Kim Tử	Nữ	02/09/2009	11.10
24	20011433	Lê Kỳ Uyên	Nữ	20/05/2009	11.9

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỲNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 11
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1107 - Môn GDKTPL - K11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20011437	Trương Mỹ Uyên	Nữ	26/07/2009	11.7
2	20011443	Trần Thị Thanh Vân	Nữ	14/04/2009	11.9
3	20011444	Nguyễn Tường Vi	Nữ	01/12/2008	11.10
4	20011446	Võ Nguyễn Tấn Việt	Nam	18/10/2009	11.10
5	20011453	Bùi Lê Bích Vy	Nữ	05/05/2009	11.10
6	20011458	Lỗ Trần Phương Vy	Nữ	03/06/2009	11.7
7	20011459	Nguyễn Lê Ngọc Vy	Nữ	24/06/2009	11.9
8	20011461	Nguyễn Tường Vy	Nữ	12/12/2009	11.8
9	20011462	Trần Khánh Vy	Nữ	13/09/2009	11.10
10	20011471	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	10/02/2009	11.7
11	20011472	Nguyễn Thị Thu Yến	Nữ	13/09/2009	11.7
12	20011473	Phạm Lê Hoàng Yến	Nữ	29/11/2009	11.7

Danh sách này có 12 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài